TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2018/QĐST-HNGĐ	*Nghi Xuân, ngày 21 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - Sinh năm: 1987

Trú tại: Xóm A, xã Văn T, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Mai Văn T - Sinh năm: 1985

Cùng trú tại: Thôn L, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị T và anh Mai Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Mai Văn T thỏa thuận thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, chị Lê Thị T và anh Mai Văn T thống nhất: Chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Mai Lê Ngọc A sinh ngày 28/02/2014 đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn) kể từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.
- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các khoản nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.
- Về án phí: Áp dụng khoản 3, 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 điều 3, điều 6, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26 và điểm a khoản 5, điểm

b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị T và anh Mai Văn T thỏa thuận chị T sẽ nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị Tuyết đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000600 ngày 08/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ, ĐÓNG DẤU**)**

Nguyễn Hà Ngân